

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 6 năm 2019

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Hào

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà **Tăng Thị Giao K**, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 117 Mai Lão B, phường T, quận H, thành phố Đ (có mặt).

+ *Bị đơn:* Ông **Châu Ngọc V**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 34, phường A, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Tăng Thị Giao K trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Châu Ngọc V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng chúng thường xuyên cãi vã, đánh nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và

không thể hàn gắn. Đến tháng 8 năm 2016, tôi và ông V đã sống ly thân với nhau, tôi về nhà cha mẹ tại 117 Mai Lão B, phường T, quận H, thành phố Đ để ở và sinh sống. Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Châu Ngọc V.

- *Về con chung*: Tôi và ông V có 01 con chung là: Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013. Hiện nay tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do vậy tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có

* Bị đơn là ông Châu Ngọc V không tham gia các buổi hòa giải và không có mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/4/2019, ông V đã trình bày ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên tôi đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và bà K được ly hôn.

- *Về con chung*: Tôi và bà K có 01 (một) người con chung là Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013. Hiện nay con chung đang do bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Tôi và bà K không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Tôi và bà K không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chúng tôi.

Do công việc của tôi rất bận rộn, tôi phải đi làm xa nhà, nên tôi không thể tham dự các buổi hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án được. Vậy bằng văn bản này tôi đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tôi, tôi không có ý kiến hay khiếu nại gì.

*** *Tại biên bản xác minh ngày 10/6/2019 ở địa phương nơi cư trú thể hiện:***

Ông Châu Ngọc V và bà Tăng Thị Giao K có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường A, quận T, thành phố Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng ông V, bà K chung sống tại Tổ 34, phường A, quận Thanh Khê. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông V bà K có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông V nợ nần. Vợ chồng ông V bà K đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8 năm 2016 đến nay không ai còn quan tâm đến ai.

- *Về con chung*: Ông V và bà K có 01 con chung là Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013.

- *Về tài sản chung*: Không rõ.

- Về nợ chung: Không rõ.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn đã có trình bày ý kiến bằng văn bản và đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà Tăng Thị Giao K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Châu Ngọc V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà K được ly hôn với ông V.

Về con chung, bà K và ông V có 01 con chung là Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho bà K nuôi con, ông V phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà K.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tăng Thị Giao K xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tăng Thị Giao K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Châu Ngọc V có địa chỉ cư trú tại: Tổ 34, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng bị đơn là ông Châu Ngọc V vắng

mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tuy nhiên, ông V cũng đã gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, ông V đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị Giao K và ông Châu Ngọc V đăng ký kết hôn vào năm 2013, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Tăng Thị Giao K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Châu Ngọc V, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà K thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Nhưng trên thực tế thì vợ chồng bà K, ông V đã ly thân mỗi người sống ở mỗi nơi không ai còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn như bà K trình bày là có thật.

Tại Bản tự khai và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/4/2019, ông Châu Ngọc V xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên ông đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà K được ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K đối với ông V là thỏa đáng, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Tăng Thị Giao K và ông Châu Ngọc V có 01 con chung là Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013. Hiện nay bà K đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn bà K nêu nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông V đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi như yêu cầu của bà K. Xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của con và điều kiện thực tế của mỗi bên. Hội đồng xét xử thấy nguyện của bà K về việc nuôi con như đã nêu trên là chính đáng và ông V cũng đã đồng ý như yêu cầu của bà K, nên cần giao cho bà K trực tiếp nuôi con chung Châu Ngọc Thiên B, ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của bà K đã nêu là phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tăng Thị Giao K và ông Châu Ngọc V xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Tăng Thị Giao K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông Châu Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Tăng Thị Giao K đối với ông Châu Ngọc V.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Tăng Thị Giao K được ly hôn với ông Châu Ngọc V.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Châu Ngọc Thiên B, sinh ngày 19/7/2013 cho bà Tăng Thị Giao K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Châu Ngọc V phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bà Tăng Thị Giao K mỗi tháng 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

- Bà Tăng Thị Giao K phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà K đã nộp tại biên lai thu số 0004565 ngày 06.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Tăng Thị Giao K đã nộp đủ án phí.

- Ông Châu Ngọc V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

* Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận T;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q. T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân nhân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

